

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I MÔN NGỮ VĂN, LỚP 10
THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

T T	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng g % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNK Q	T L	TNK Q	T L	TNK Q	T L	TNK Q	T L	
1	Đọc hiểu	Truyện ngắn/ Thơ/ Văn nghị luận.	3	0	5	1	0	1	0	0	60
2	Viết	Viết được một văn bản nghị luận về tác phẩm truyện/ thơ.	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
Tổng			15	5	35	15	0	20	0	10	100
Tỉ lệ %			20%		40%		30%		10%		
Tỉ lệ chung			60%				40%				

ĐỀ KIỂM TRA

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Năm mươi người con theo cha xuống biển
 Năm mươi người con theo mẹ lên rừng
 Những người con ngồi đúc trống đồng
 Tiếng chim hót phổ vào giọng nói

Mẹ là tiếng đầu tiên trẻ gọi
 Nghe dịu dàng âu yếm biết bao
 Tiếng Việt ơi, tiếng Việt có từ đâu
 Sau tiếng Mẹ là tiếng Yêu thánh thót
 Tiếng Nước nghe như rơi từng giọt
 Tiếng Đất nghe chắc nịch vững bền
 Tiếng Cơm nghe ngọt ngào hương thơm
 Người Giao Chỉ lắng nghe tiếng gió
 Tiếng dòng sông rì rào sóng vỗ

Tiếng trời xanh lồng lộng mênh mang
Tiếng thôn xao của nắng thu vàng
Tiếng đẽ đẽm trắng thanh vời vời
Tiếng hồ găm vang trong hốc núi
Tiếng mây bay vương vấn sắc trời
Tiếng sấm rền và tiếng mưa rơi
Tiếng nhịp đập trái tim thiếu nữ
Tiếng bập bùng nhen trong bếp lửa
Những thanh âm tha thiết bồi hồi
Bật ra thành tiếng Việt trên môi...

(Trích *Tiếng Việt mến yêu*, Nguyễn Phan Hách, Nguồn: Báo Nhân dân số Tết 2011)

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1. Xác định phong cách ngôn ngữ của đoạn trích?

- A. Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt.
- B. Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật.
- C. Phong cách ngôn ngữ chính luận.
- D. Phong cách ngôn ngữ báo chí.

Câu 2. Theo tác giả, *Tiếng Đất nghe* Trong dấu “...” là gì?

- A. Chắc nịch
- B. Thánh thót
- C. Ngạt ngào
- D. Âu yếm

Câu 3. Xác định biện pháp tu từ trong câu thơ: *Tiếng Nước nghe như rơi từng giọt*.

- A. Điệp từ.
- B. Nhân hoá.
- C. Ẩn dụ.
- D. Hoán dụ.

Câu 4. Cảm xúc được gợi lên qua 2 câu thơ sau là gì?

*Mẹ là tiếng đầu tiên trẻ gọi
Nghe dịu dàng âu yếm biết bao*

- A. Bối rối.
- B. Bồi hồi.
- C. Yêu thương.
- D. Lo lắng.

Câu 5. Hai câu thơ đầu trong đoạn trích được gợi từ truyện dân gian nào?

- A. Thánh Gióng.
- B. Con Rồng cháu Tiên.
- C. Bánh chưng bánh giầy.
- D. Truyện An Dương Vương và Mị Châu – Trọng Thủy.

Câu 6. Nguồn gốc của tiếng Việt trong đoạn trích xuất phát từ đâu?

- A. Tiếng mẹ đẻ.
- B. Tiếng của thiên nhiên.
- C. Âm thanh của muôn loài.
- D. Tiếng những thanh âm tha thiết của cuộc sống.

Câu 7. Đoạn trích đề cập đến đề tài nào dưới đây?

- A. Thiên nhiên.
- B. Đất nước.
- C. Con người.
- D. Tiếng Việt.

Trả lời câu hỏi/ thực hiện yêu cầu:

Câu 8. Hãy nêu tác dụng của phép điệp ngữ trong đoạn thơ sau:

*Người Giao Chỉ lắng nghe tiếng gió
Tiếng dòng sông rì rào sóng vỗ
Tiếng trời xanh lồng lộng mệnh mang
Tiếng xôn xao của nắng thu vàng.*

Câu 9. Nhận xét về giọng điệu của đoạn trích.

Câu 10. Trách nhiệm của Anh/ Chị trong việc giữ gìn tiếng Việt.

PHẦN II. VIẾT (4.0 điểm)

Cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp của nhân vật Huấn Cao trong truyện ngắn “Chữ người tử tù” của nhà văn Nguyễn Tuân.

.....**Hết**.....
(Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

Họ và tên thí sinh.....SBD.....

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Môn: Ngữ văn lớp 10

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	B	0,5
	2	A	0,5
	3	C	0,5
	4	C	0,5
	5	B	0,5
	6	D	0,5

	7	D	0,5
	8	Tác dụng của phép điệp ngữ trong đoạn thơ: -Tạo nhịp điệu tha thiết, gợi sự sinh động, tăng giá trị biểu cảm cho đoạn thơ. -Thể hiện sự đa dạng, phong phú của tiếng Việt. + Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 0,5 điểm. + Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm. + Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.	0,5
	9	Nhận xét về giọng điệu của đoạn trích: Giọng điệu: ngọt ngào, tha thiết – rất phù hợp cho việc thể hiện cảm xúc: sự trân trọng, yêu quý của tác giả dành cho tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm. - Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm. * Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.	1,0
	10	Trách nhiệm của anh/ chị trong việc giữ gìn tiếng Việt: Mỗi người phải tự hào, trân trọng; gìn giữ và phát huy sự trong sáng của tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời tương đương 01 ý như đáp án: 1,0 điểm. - Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 – 0,75 điểm. - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm. * Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.	1,0
II		VIẾT	4,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Vẻ đẹp của nhân vật Huân Cao trong truyện ngắn “Chữ người tử tù” của nhà văn Nguyễn Tuân. Hướng dẫn chấm: - Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm. - Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm.	0,5
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới:	2,0
		* Khái quát về tác giả Nguyễn Tuân, tác phẩm <i>Chữ người tử tù</i> * Cảm nhận vẻ đẹp của nhân vật Huân Cao:	

		- Tài hoa tuyệt đích - Khí phách anh hùng - Thiên lương trong sáng * Nghệ thuật khắc họa nhân vật: Tình huống truyện độc đáo, chi tiết tiêu biểu, ngôi kể thứ 3...	
		* Đánh giá chung về nhân vật, quan điểm của tác giả.	0,25
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,5
		<i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
I + II			10